

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HÓA HÀ NỘI
KHOA VĂN HÓA DÂN TỘC THIỂU SỐ



**THỰC TRẠNG CỦA CÔNG TÁC
XÂY DỰNG ĐỜI SỐNG VĂN HÓA
Ở HUYỆN CÔ TÔ,
TỈNH QUẢNG NINH**

Sinh viên thực hiện: Nguyễn Thị Thanh Thái, VHDT 11B
Giáo viên hướng dẫn: TS. Trần Bình

HÀ NỘI 5-2009

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan rằng đây là một công trình nghiên cứu do chính tôi đã tham gia thực hiện nghiêm túc trong chương trình thực tập tốt nghiệp.

Các số liệu và kết quả nghiên cứu trong bài khoá luận này là trung thực và chưa từng được sử dụng vào bất cứ mục đích nào.

Tác giả

Nguyễn Thị Thanh Thái

LỜI CẢM ƠN

Để hoàn thành khóa luận này chúng tôi đã nhận được sự giúp đỡ tận tình của cán bộ, nhân dân, Phòng Văn hóa - Thông tin huyện đảo Cô Tô, Sở Văn hóa, Thể thao & Du lịch tỉnh Quảng Ninh, các thầy cô giáo Khoa Văn hóa dân tộc thiểu số và TS. Trần Bình. Nhân đây chúng tôi xin gửi lời cảm ơn sâu sắc nhất tới tất cả.

Vì khả năng của chúng tôi có hạn nên khóa luận này chắc chắn không tránh khỏi những thiếu sót. Chúng tôi mong nhận được nhiều ý kiến đóng góp quý báu.

Chúng tôi xin chân thành cảm ơn!

*Hà Nội,
Ngày 25 tháng 5 năm 2009*

Nguyễn Thị Thanh Thái

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU

1	Lý do chọn đề	1
2	Mục đích nghiên cứu	2
3	Đối tượng và phạm vi nghiên cứu	3
4	Phương pháp nghiên cứu	3
5	Đóng góp của khoá luận	4
6	Nội dung và cục khóa luận	4

Chương 1

KHÁI QUÁT VỀ HUYỆN CÔ TÔ

1.1	Đặc điểm tự nhiên	5
1.2	Đặc điểm kinh tế - xã hội	7
1.3	Khái quát về tình hình dân cư	14

Chương 2

NHỮNG ĐẶC ĐIỂM CHÍNH VỀ XÂY DỰNG ĐỜI SỐNG VĂN HOÁ Ở CÔ TÔ

2.1	Khái niệm văn hoá và đời sống văn hoá	16
2.2	Chức năng, nhiệm vụ của cơ quan quản lý văn hoá	20
2.3	Thực trạng của công tác xây dựng đời sống văn hoá ở Cô Tô	28
2.4	Nội dung thực hiện công tác xây dựng đời sống văn hoá	32
2.5	Hiệu quả của công tác xây dựng đời sống văn hoá	46

Chương 3

MỘT VÀI KHUYẾN NGHỊ NHẪM NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐỜI SỐNG VĂN HOÁ Ở CÔ TÔ

3.1	Một vài hạn chế của công tác xây dựng đời sống văn hoá	52
3.2	Những bài học kinh nghiệm	56
3.3	Phương hướng, nhiệm vụ chủ yếu của công tác xây dựng đời sống văn hoá ở Cô Tô.	59
3.4	Một số khuyến nghị ban đầu	63

KẾT LUẬN

73

DANH SÁCH NGƯỜI CUNG CẤP TÀI LIỆU

77

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

78

PHỤ LỤC

BẢNG NHỮNG CHỮ VIẾT TẮT

TT	CHỮ VIẾT TẮT	CHỮ VIẾT THƯỜNG
1	BCĐ	Ban chỉ đạo
2	CNXH	Chủ nghĩa xã hội
3	CLB	Câu lạc bộ
4	CNH, HĐH	Công nghiệp hóa, hiện đại hóa
5	GDVH	Gia đình văn hóa
6	KT-XH	Kinh tế-Xã hội
7	MTTQ	Mặt trận Tổ Quốc
8	NVH	Nhà văn hóa
9	TƯ	Trung ương
10	TDĐKXDĐSVH	Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa
11	TDTT	Thể dục thể thao
12	UBND	Ủy ban Nhân dân
13	UBTU	Ủy ban Trung ương
14	VH-TT	Văn hóa – Thông tin
15	VH-TT-DL	Văn hóa – Thể thao – Du lịch
16	VTV	Truyền hình Việt Nam

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài.

Văn hoá là một trong số những lĩnh vực quan trọng hàng đầu của cuộc sống (Kinh tế, chính trị, xã hội và văn hoá), chẳng những nó có tầm quan trọng ngang hàng với các lĩnh vực khác, mà nó còn là cơ sở, động lực phát triển của một xã hội. Nghị quyết kỳ họp thứ 5 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa VIII đã nêu rõ: *Làm cho văn hoá thấm sâu vào trong toàn bộ đời sống và hoạt động xã hội, vào từng người, từng gia đình, từng tập thể và cộng đồng, từng địa phương dân cư, vào mọi lĩnh vực sinh hoạt, vào quan hệ con người, tạo ra trên đất nước ta tinh thần cao đẹp, trình độ dân trí cao, khoa học phát triển phục vụ đắc lực cho sự nghiệp CNH, HĐH vì mục tiêu dân giàu nước mạnh xã hội công bằng dân chủ văn minh, tiến bước vững chắc lên CNXH.*

Xây dựng đời sống văn hoá là một cuộc cách mạng nhằm tổ chức, vận động mọi tầng lớp nhân dân tham gia xây dựng nếp sống văn minh, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hoá truyền thống, bài trừ những hủ tục lạc hậu, góp phần xây dựng đời sống mới, con người mới XHCN và nâng cao mức hưởng thụ văn hoá cho mọi người dân. Xây dựng con người văn hoá là vấn đề được đặt ra từ đòi hỏi thực tế khách quan của cuộc sống. Việc phát huy những yếu tố tích cực của văn hoá truyền thống kết hợp với các hoạt động văn hoá hiện đại thực sự là nền tảng tinh thần của xã hội; là vấn đề có ý nghĩa lý luận và thực tiễn cấp bách hiện nay. Trong nhiều năm qua công tác xây dựng đời sống văn hoá đã được các địa phương trong cả nước chú ý triển khai và đôn đốc thực hiện.

Cô Tô, một huyện đảo nằm ở phía Đông Bắc của Tổ quốc. Cách đất liền 60 hải lý, đây là vùng đất giàu tiềm năng và thế mạnh về phát triển kinh tế -

xã hội. Nằm trong khu vực kinh tế trọng điểm vùng Đông - Bắc, Cô Tô có vị trí chiến lược vô cùng quan trọng. Qua 15 năm xây dựng và phát triển (1994 - 2009), đặc biệt từ khi thực hiện phong trào *Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá* đến nay đời sống kinh tế, văn hóa của huyện đảo Cô Tô mặc dù còn nhiều khó khăn, hạn chế song đã ngày càng ổn định và phát triển. Để tiếp tục phát triển và ổn định, cần phải khắc phục các hạn chế, phát huy các ưu điểm trong xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước,... Vì thế tìm hiểu nghiên cứu về huyện đảo Cô Tô, trong đó có việc tìm hiểu nghiên cứu về việc tổ chức xây dựng đời sống văn hóa là đòi hỏi của thực tế hiện nay ở Cô Tô.

Là sinh viên Trường Đại học Văn hóa Hà Nội, trong quá trình học tập cũng như tìm hiểu chúng tôi đã nhận thức được rằng vấn đề xây dựng đời sống văn hoá là một việc làm rất thiết thực, góp phần gìn giữ và phát huy bản sắc văn hoá trong công cuộc phát triển kinh tế - xã hội hiện nay. Đặc biệt lại là con em của vùng biển đảo Cô Tô, được chứng kiến sự *thay da đổi thịt* của mảnh đất đầy sóng và gió này, vì thế chúng tôi rất muốn được góp phần nhỏ bé nào đó vào việc phát triển kinh tế - xã hội của quê hương.

Với các lý do trên, chúng tôi chọn đề tài: *Thực trạng của công tác xây dựng đời sống văn hoá ở đảo Cô Tô, tỉnh Quảng Ninh* làm Khoa luận tốt nghiệp của mình.

2. Mục đích nghiên cứu.

- Khảo sát, tìm hiểu về thực trạng công tác xây dựng đời sống văn hóa ở huyện Cô Tô trong những năm qua.
- Tìm hiểu những thành tựu và hạn chế, tồn tại trong công tác xây dựng đời sống văn hóa hiện nay ở Cô Tô.
- Bước đầu tìm kiếm các giải pháp nhằm phát huy các ưu điểm và khắc phục các khó khăn, tồn tại nhằm thực hiện hiệu quả công tác xây dựng đời sống văn hóa hiện nay ở Cô Tô.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.

- Đối tượng điều tra, tìm hiểu, nghiên cứu của khóa luận là đời sống văn hóa của cộng đồng và công tác xây dựng đời sống văn hóa mới ở Cô Tô. Trong đó, việc tham gia thực hiện cuộc vận động xây dựng đời sống văn hóa ở cộng đồng và việc hưởng thụ văn hóa của người dân; việc xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện, thành tựu và hạn chế của công tác xây dựng đời sống văn hóa,... của các cơ quan, đoàn thể, nhất là các cơ quan quản lý văn hóa ở địa phương,... là các vấn đề chính được tìm hiểu, đề cập trong khóa luận.

- Những vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội,... có liên quan tới đời sống văn hóa ở Cô Tô cũng sẽ được tìm hiểu, đề cập trong quá trình thực hiện mục tiêu chính của khóa luận.

4. Phương pháp nghiên cứu.

- Quan điểm duy vật biện chứng, duy vật lịch sử của Chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hoá nghệ thuật, các quan điểm của Đảng và Nhà nước về công tác xây dựng đời sống văn hoá,... được áp dụng trong quá trình tiếp cận, thực hiện khóa luận. Đó là việc tìm hiểu, nghiên cứu công tác xây dựng đời sống văn hóa trong bối cảnh chung của công cuộc phát triển kinh tế - xã hội ở Cô Tô; coi các vấn đề của hoàn cảnh tự nhiên, xã hội ở Cô Tô như là các tiền đề quyết định đến việc thành công hay thất bại của công tác xây dựng đời sống văn hóa ở huyện đảo này.

Trong quá trình thực hiện nghiên cứu này, *Điền dã Dân tộc học* được chúng tôi áp dụng như là phương pháp nghiên cứu chủ đạo. Khi tiến hành nghiên cứu ở thực địa, các kỹ thuật: quan sát, phỏng vấn, tham dự, ghi chép, chụp ảnh, ghi âm, vẽ sơ đồ,... đã được áp dụng thông qua các đợt cùng ăn ở, sinh hoạt và làm việc với các cơ quan quản lý, cán bộ và người dân ở Cô Tô, để thu thập tư liệu thực địa.

Để bổ sung thêm tư liệu, có cơ sở phân tích, so sánh,... chúng tôi còn nghiên cứu thư tịch (*sách, báo, báo cáo, ...*) của các cơ quan ở Quảng Ninh và Cô Tô.

Để xử lý tư liệu phục vụ biên soạn khóa luận, chúng tôi đã sử dụng các phương pháp thống kê, phân loại, miêu tả, phân tích, so sánh và tổng hợp.

5. Đóng góp của khóa luận.

Kết quả nghiên cứu, và nhất là hệ thống tư liệu được sử dụng trong khóa luận sẽ bổ sung, cung cấp nguồn tư liệu cần thiết cho việc tìm hiểu về công tác xây dựng đời sống văn hóa cơ sở ở một huyện đảo vùng Đông Bắc.

Khoá luận sẽ là tài liệu tham khảo bổ ích đối với các cơ quan, cán bộ trực tiếp tham gia công tác xây dựng đời sống văn hóa ở các địa phương, nhất là ở các huyện của tỉnh Quảng Ninh.

6. Nội dung và bố cục của khóa luận.

Ngoài phần *Mở đầu* và *Kết luận*, nội dung chính của khóa luận được trình bày trong 3 chương chính:

Chương 1: *Khái quát về huyện Cô Tô, tỉnh Quảng Ninh.*

Chương 2: *Thực trạng của công tác xây dựng đời sống văn hoá ở huyện đảo Cô Tô.*

Chương 3: *Một vài khuyến nghị nhằm nâng cao hiệu quả công tác xây dựng đời sống văn hóa ở Cô Tô.*

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO.

1. Trần Văn Anh, Nguyễn Xuân Hồng, Nguyễn Văn Hy (2002), *Công tác xây dựng đời sống văn hoá cơ sở*, NXB Văn hoá Thông tin, Hà Nội.
2. Đào Duy Anh (1992), *Việt Nam văn hoá sử cương*, NXB Thành phố Hồ Chí Minh.
3. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2006), *Giáo trình tư tưởng Hồ Chí Minh*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
4. Bộ Văn hoá - Thông tin, Cục Văn hoá cơ sở (1997), *Sổ tay công tác văn hoá thông tin cơ sở*, NXB Văn hoá Thông tin, Hà Nội.
5. Bộ Văn hoá - Thông tin, Cục Văn hoá Thông tin cơ sở (1999), *Hỏi đáp về xây dựng làng văn hoá, gia đình văn hoá, nếp sống văn hoá tổ chức và quản lý lễ hội truyền thống*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
6. Bộ Văn hoá - Thông tin, Cục Văn hoá Thông tin cơ sở (2003), *Sổ tay công tác văn hoá thông tin vùng dân tộc thiểu số và miền núi*, NXB Văn hoá Thông tin, Hà Nội.
7. Bộ Văn hoá - Thông tin, Cục Văn hoá Thông tin cơ sở (2003), *Văn bản của Đảng và Nhà nước về công tác văn hoá thông tin vùng dân tộc thiểu số và miền núi*, NXB Văn hoá Thông tin, Hà Nội.
8. Bộ Văn hoá - Thể thao và Du lịch, Cục Văn hoá Thông tin cơ sở (2008), *Tạp chí xây dựng đời sống văn hoá cơ sở các số 71, 72, 74, 78, ..., NXB Văn hoá Thông tin, Hà Nội.*

9. Bộ Văn hoá - Thể thao và Du lịch (2008), *Văn bản của Đảng và Nhà nước về nếp sống văn hoá*, NXB Văn hoá Thông tin, Hà Nội.
10. Đặng Mạnh Cường (1997), *Tổ chức và hoạt động Đội Thông tin Lưu động*, NXB Thanh niên, Hà nội.
11. Đảng Cộng sản Việt Nam (1995), *Văn kiện Đại hội lần thứ 8 Ban chấp hành Trung ương khoá VIII*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
12. Đảng ủy - Ban chỉ huy quân sự huyện Cô Tô (2005), *Lịch sử Lực lượng vũ trang huyện Cô Tô*.
13. Đảng ủy – UBND huyện Cô Tô (2008), *Báo cáo về tình hình kinh tế - xã hội huyện Cô Tô (2006 – 2008)*.
14. Bé Viết Đăng (1993), *Những biến đổi về kinh tế - văn hóa ở các tỉnh miền núi phía Bắc*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.
15. Trần Ngọc Thêm (1995), *Tìm về bản sắc văn hóa Việt Nam*, NXB Thành phố Hồ Chí Minh.
16. Bùi Văn Tiến (2004), *Tài liệu nghiệp vụ Văn hoá Thông tin cơ sở*, NXB Văn hoá Thông tin, Hà Nội.
17. Hoàng Vinh (1999), *Mấy vấn đề lý luận và thực tiễn xây dựng đời sống văn hoá ở nước ta*, NXB Văn hoá - Thông tin, Hà Nội.
18. Trần Quốc Vượng & các tác giả (1996), *Văn hoá học đại cương và cơ sở văn hoá Việt Nam*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.
19. Trần Quốc Vượng & Các tác giả (1998), *Cơ sở văn hoá Việt Nam*, NXB Giáo dục, Hà Nội.